

Bản án số: **26/2025/HS-ST**

Ngày 11/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hà Hải Ý**

2. Bà **Lê Thị Thắm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: bà **Huỳnh Thị Bảo Trân**; ông **Phạm Hoài Hận** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 21/3/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn X, sinh năm 1985 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị Phương A (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006; tiền án: 01 lần. Ngày 30/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong phạt tù ngày 27/4/2024; tiền sự: không; Nhân thân: 02 lần bị kết án cụ thể: Bản án số 98/2016/HSST ngày 07/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh TP Hồ Chí Minh xử phạt Lê Văn X 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn từ 04/11/2015 và Bản án số 05/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phụng

Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt Lê Văn X 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, thời hạn từ 25/7/2017; bị bắt tạm giam ngày 26/10/2024, Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C, thành phố Cần Thơ; Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông **Trần Xuân H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: A27, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 27/3/2025 xin giải quyết vắng mặt. SĐT 0979 222 288

* Người liên quan: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 24/3/2025 xin giải quyết vắng mặt. SĐT 0907 457 004; 0985 755 649

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 18 tháng 10 năm 2024, Lê Văn X điều khiển xe mô tô biển số 95N1-546.83 từ tỉnh Hậu Giang đến thành phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số A, khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ thì nhìn thấy xe ô tô tải đầu kéo biển số 95C-030.22 của ông Trần Xuân H không có người trông giữ nên X lén lút dùng chìa khóa loại tháo ốc vít (mang theo sẵn) mở lấy 04 (bốn) bình ắc quy trên xe đầu kéo của ông Trần Xuân H. Sau đó, X điều khiển xe đến cầu Đ thuộc xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang bán 04 bình ắc quy cho ông Nguyễn Văn T được số tiền 700.000 đồng và chi xài cá nhân hết số tiền trên (BL 112, 126 - 128).

Đến ngày 24 tháng 10 năm 2024, ông Trần Xuân H đến Công an phường P, quận C, thành phố Cần Thơ trình báo. Đến ngày 26 tháng 10 năm 2024 thì Lê Văn X bị bắt tạm giam. Vật chứng thu giữ của Lê Văn X gồm: Xe mô tô biển số 95H1-564.38, một cây kim bấm; một cây mỏ lếch; một cây kim răng có vỏ cầm bằng nhựa màu đỏ; một ống điều và bảy chìa khóa vòng các loại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã giao kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định (BL 02, 82, 83).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/TCKH-HĐĐG ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ kết luận: Bốn bình ắc quy GS màu đen 100Ah trị giá 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) (BL 77 - 78).

Đối với Nguyễn Văn T, sau khi mua 04 bình ắc quy trên từ Lê Văn X thì bán lại cho người thu mua phước liệu tên T1 (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) nên đến nay chưa thu hồi được. Khi mua bình ắc quy, T không biết tài sản trên do X trộm cắp mà có nên không bị xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (BL 115 - 116).

Đối với xe mô tô biển số 95N1-546.83 sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, X khai nhận xe này X mượn của V (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi phạm tội thì X đã trả lại cho V. Đồng thời, qua xác minh, xe trên không có thông tin chủ sở hữu nên không thu giữ, xử lý được (BL 75).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Xuân H yêu cầu Lê Văn X bồi thường số tiền 6.800.000 đồng. Ông Lê Văn Út N1 (em của Lê Văn X) đã trả số tiền 6.800.000 đồng cho ông H. Ông H không yêu cầu gì thêm (BL 89).

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKS-CR ngày 19/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng đã truy tố Lê Văn X về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Lê Văn X thừa nhận lợi dụng lúc bị hại Trần Xuân H sơ hở không để ý và không có người trông coi xe đầu kéo nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H là 04 bình ắc quy GS màu đen 100Ah. Mục đích trộm tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo là **tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đề nghị giải quyết** theo qui định.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo biết và nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) (theo Kết luận định giá tài sản số **90/TCKH-HĐĐG ngày 18/11/2024** của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận C). Cho nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[5] Thời gian qua trên địa bàn quận C, tình hình trộm cắp tại các khu dân cư xảy ra thường xuyên, ảnh hưởng đến sinh hoạt của những người bị hại và gây tâm

lý bất an trong nhân dân. Bản thân bị cáo có sức khỏe, có thể lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp nhưng lại háms lợi và lười biếng nên đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Nhân thân bị cáo đã 03 lần bị kết án, trong đó có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa nên lần phạm tội này được coi là tái phạm theo qui định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cho thấy bản chất của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, không hối lỗi hành vi phạm tội trước đó của mình.

[6] Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Tại tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ khai báo chưa thành khẩn; Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng có cân nhắc đến việc gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại (BL 68) mà cân nhắc xử phạt bị cáo mức án phù hợp theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tang vật:

Bị cáo khai xe mô tô biển số 95N1-546.83 sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, là do mượn của người tên V (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi phạm tội thì bị cáo đã trả lại cho V. Nhưng qua xác minh, xe trên không có thông tin chủ sở hữu nên không thu giữ và xử lý được (BL 75).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Blade, màu đen - trắng, biển kiểm soát 95H1-564.38, đã qua sử dụng, (chủ xe tên Lê Văn X – BL 74) không xác định được là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên **trả lại cho bị cáo**.

Đối với các tài sản còn lại gồm: 01 (một) cây kim bấm; 01 (một) cây mỏ lếch; 01 (một) cây kim răng có vỏ cầm bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) ống điếu; 07 (bảy) cái cờ lê (chìa khóa đầu vòng) có giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thương lượng bồi thường cho bị hại số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Dương sự không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Lê Văn X** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn X **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ **ngày 26/10/2024**.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 557/LNK-ĐTTH ngày 12/12/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/02/2025 - BL 82, 148)

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc ông Trần Xuân H đã nhận lại số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên bản thỏa thuận và biên nhận cùng ngày 16/12/2024 (BL 89).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây kim bấm;
- 01 (một) cây mỏ lếch;
- 01 (một) cây kim răng có vỏ cầm bằng nhựa màu đỏ;
- 01 (một) ống điều
- 07 (bảy) cái cò lê (chìa khóa đầu vòng).

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Blade, màu đen - trắng, biển kiểm soát 95H1-564.38 (đã qua sử dụng).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.C.
- Trại giam, Công an Q.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS – BA.

Thái M

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

THÁI MỸ NHUNG

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 920012000244 do Sở GTVT TP Cần Thơ cấp ngày 18/9/2018 (bản chính) cho bị cáo sau thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/3/2022.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN MINH CHƠN DƯƠNG THÚY HÀ THÁI MỸ NHUNG